TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2025/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 15 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khóm N, phường B, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khóm N, phường B, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Khắc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Khắc L.

- Về con chung: Giao cháu Lê Long T, sinh ngày 15/5/2014 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Hiện nay cháu T đang sống cùng bà L). Ông L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Đối với cháu Lê Nguyễn Thúy N, sinh năm 1997 hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành,

phát triển bình thường và tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng: Bà L không yêu cầu Ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Do các đương sự đã thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án nên phải nộp 50% án phí theo quy định là 150.000 đồng. Cụ thể mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng bà L tự nguyện nộp thay cho Ông L nên phải nộp 150.000 đồng. Bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013125 ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Cà Mau sau khi đối trừ bà L được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 6 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 6 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã (phường) nơi ĐKKH.

Lê Yến Nhi